

TIẾT 7

NGÀY SOẠN 10/10/2025

TUẦN 7

CHUYÊN ĐỀ 1

LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM (t7)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lý, thời Trần và thời Lê sơ về kiến trúc, điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...
- Liệt kê được những thành tựu nghệ thuật chính thời Mạc và nêu được những điểm chính của nghệ thuật kiến trúc thời Mạc.
- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê trung hưng về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu. Phân tích được những điểm mới về nghệ thuật thời Lê trung hưng.
- Mô tả được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Nguyễn về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu.
- Nêu được những điểm mới của nghệ thuật thời Nguyễn.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...); biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu liên quan đến lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam trong học tập.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Phân tích lược những điểm mới về nghệ thuật qua các thời kì (như phân tích được điểm khác biệt trong nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc thời Nguyễn, thời Lê trung hưng với các triều đại trước đó).
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giới thiệu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật Vận dụng Truyền thống qua các thời kì với bạn bè; tăng cường kết nối quá khứ với hiện tại, ch sử để nhận biết về xu hướng bảo tồn, phát huy các giá trị của nghệ thuật Vĩ Việt Nam.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

– Tư liệu lịch sử: hình ảnh, tư liệu về các thành tựu nghệ thuật truyền thống tiêu biểu liên quan đến các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc qua các thời kì (đã có trong SGK, có thể phóng to qua máy chiếu).

– Một số video, đường link của bảo tàng ảo giới thiệu về các thành tựu tiêu biểu trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.

- Phiếu học tập: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận, giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập, các cá nhân hoặc nhóm có thể làm việc độc lập hoặc trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất chung của cả nhóm và trình bày trước lớp. GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân hoặc phiếu thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS hoạt động cá nhân/nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 đoạn video ngắn về khởi nghĩa Lam Sơn và yêu cầu HS trả lời câu hỏi ? Cho biết đây là áng văn tổng kết của cuộc khởi nghĩa nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

II. Nghệ thuật thời Lê Sơ, thời Mạc

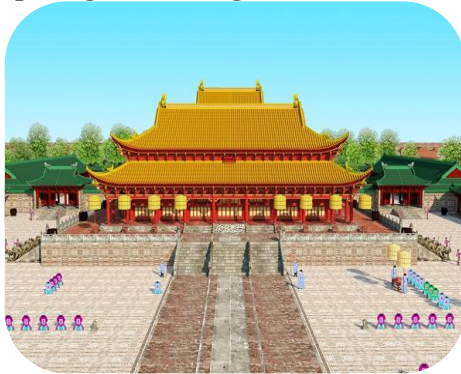
1. Nghệ thuật thời Lê Sơ

a. Mục tiêu: - Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê Sơ về kiến trúc, điều khác thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

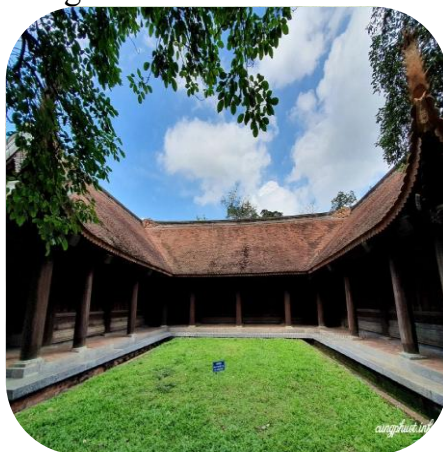
Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Kiến trúc GV yêu cầu HS Hoàn thành phiếu học tập sau theo cặp đôi		II. Nghệ thuật thời Lê Sơ, thời Mạc 1. Nghệ thuật thời Lê Sơ a. Kiến trúc - Những công trình tiêu biểu như: điện Kính Thiên, Văn Miếu... và điện Lam Kinh. - Những công trình tiêu biểu như: điện Kính Thiên, điện Cần Chánh, cung Vạn Thọ tại Đông Đô và điện Lam Kinh tại Tây Đô. - Trong thời kì này, việc xây dựng mới các chùa, tháp bị hạn chế nhưng hoạt động tu bổ vẫn được coi trọng. b. Điều khắc - Điêu khắc thời Lê sơ rất phát triển. - Nghệ thuật chạm khắc gỗ ở các đình làng chủ yếu miêu tả hoạt động của người dân như đấu vật, đánh cờ, chèo thuyền,... - Nghệ thuật thời Lê sơ kế thừa những tinh hoa của nghệ thuật thời Lý – Trần, đồng thời có
Loại	Thành tựu	
Cung đình		
Kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng		
Nhiệm vụ 2: Điều khắc ? Nêu những nét cơ bản về kiến nghệ thuật điêu khắc thời Lê sơ? Kể tên những tác phẩm điêu khắc tiêu biểu?		
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. Nhiệm vụ 1 - Từ năm 1428, nhà Lê đã cho mở rộng và xây dựng cung điện mới Điện Kính Thiên được xây dựng từ năm 1428 đời vua Lê Thái Tổ và hoàn thiện vào đời vua Lê Thánh Tông Điện xây dựng trên núi Nùng, trên nền cũ của cung Càn Nguyên – Thiên An thời Lý – Trần. Điện Kính Thiên là nơi cử hành các nghi lễ trọng thể nhất của triều đình, thiết triều bàn những việc quốc gia đại sự và đón tiếp sứ giả nước ngoài.		
		
- Cổng Đoan Môn trong Khu di tích Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội): Đoan Môn là một trong những cổng chính dẫn lối vào		

Cấm thành, được xây dựng vào thời Lê và được tu bổ sửa sang vào thời Nguyễn.

Đoan Môn được xây theo lối tường thành cổ với 5 cổng thành, được dựng cuốn vòm cân xứng gần như tuyệt đối qua “trục thần đạo”, hay còn được gọi là “trục chính tâm” của Hoàng thành. Vật liệu chủ yếu dùng để xây dựng là gạch vồ – loại gạch phổ biến của thời Lê sơ và đá để cuốn vòm cửa.



- Lam Kinh được xây dựng từ năm 1433 sau khi vua Lê Thái Tổ qua đời, bao gồm khu quần thể kiến trúc các cung điện (điện Quang Đức, điện Sùng Hiếu, điện Diển Khánh,...) và miếu, lăng mộ các vua Lê. Ngày nay, các công trình từ thời Lê ở Lam Kinh đã bị phá huỷ gần hết, chỉ còn lại một ít phế tích như: tượng ngựa đá, voi đá, nghê đá, hổ đá và bia Vĩnh Lăng, bia Hựu Lăng, bia Chiêu Lăng.



- Kiến trúc tôn giáo, nhất là Phật giáo thời Lê sơ vẫn được quan tâm nhưng chủ yếu dừng lại ở việc tu sửa những công trình đã xây dựng từ thời Lý – Trần.

Nhà nước đã cho trùng tu nhiều chùa như: chùa Minh Khánh (Hải Dương); chùa Thiên Phúc (chùa Thầy), chùa Kim Liên (Hà Nội)... Tháp chùa Hoa Yên (Quảng Ninh) xây dựng từ thời Trần cũng được sửa chữa,...

những bước tiến mới cả về nội dung và hình thức thể hiện.

- Điểm độc đáo của kiến trúc cung điện thời Lê sơ là sự kết hợp hài hoà giữa phong cách kiến trúc truyền thống đã định hình thời Lý – Trần với phong cách kiến trúc uy nghi, bề thế ảnh hưởng từ tinh thần Nho giáo. Tuy nhiên, hầu hết các công trình kiến trúc đều có quy mô vừa phải, toát lên tính cần kiệm, thực dụng.

Nhiệm vụ 2: Điều khắc

- **Điều khắc bao gồm điều khắc trên lăng mộ, văn bia, thành bậc bằng đá,...**

Bia được đặt trên lưng rùa có kích thước tương đương. Diềm bia được trang trí hình tượng rồng có bố cục trong nửa lá để nối tiếp nhau. Các hoạ tiết trên tấm bia được gia công chế tác, lắp dựng, điều khắc, chạm trổ cầu kì, công phu, tỉ mỉ đến từng chi tiết nên được đánh giá là một trong những tấm bia cổ, to và đẹp nhất Việt Nam.



- **Nghệ thuật chạm khắc, trang trí thời Lê sơ rất tinh xảo.**

Các thành bậc bằng đá, bia đá đều được chạm khắc các cảnh sinh hoạt như: đấu vật, đánh cờ, chèo thuyền,... Trong đó, hình rồng trên bia đá có vẻ đẹp sống động, tự nhiên, khoẻ mạnh và dữ tợn hơn so với rồng thời Lý, thời Trần; tượng trưng cho quyền lực chuyên chế của vua.

- Rồng đá ở thềm trước điện Kính Thiên uốn bảy khúc. Đầu rồng nổi bật, dáng vẻ uy nghiêm, oai hùng, mạnh mẽ, đôi mắt rồng lồi, chiếc mũi gồ cao, đôi sừng nhọn khép lại đằng sau theo tư thế đầu rồng ngẩng lên chào vua. Đôi bờm dài và 5 móng rồng được coi là biểu tượng của rồng đế vương.



Khác với hình tượng rồng thời Lý – Trần, hình tượng rồng thời Lê sơ thể hiện sự mạnh mẽ và có những nét dữ tợn, trở thành biểu tượng cho sức mạnh, uy quyền của nhà vua.

- Đặc điểm chung nghệ thuật thời Lê sơ

Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc thời Lê sơ có đặc điểm chung là quy mô vừa phải, vừa mang tính khuôn thước, mẫu mực theo tinh thần Nho giáo, vừa mang nét giản dị, đậm tính dân gian. Các dòng tranh khắc gỗ Đông Hồ, Hàng Trống ra đời đã góp phần tạo nên những bức tranh dân gian đặc sắc, trở thành tài sản quý giá trong kho tàng nghệ thuật dân tộc.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Loại	Thành tựu
Cung đình	Điện Kính Thiên, Văn Miếu, nhà Thái học.. Và quần thể kiến trúc Lam Kinh.
Kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng	- Dưới thời Lê sơ, việc xây chùa mới bị hạn chế. Một số chùa, tháp được trùng tu như chùa Minh Độ (Hải Dương); chùa Thiên Phúc, chùa Kim Liên, chùa Thuý Lai, tháp chùa Hoa Yên (Hà Nội); chùa Đại Bi (Bắc Ninh),... - Thời Lê sơ, các lăng mộ của vua, hoàng hậu, công chúa, hoàng tử,... nhìn chung có quy mô nhỏ.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “ô cửa bí mật”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Lê Lợi giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc kháng chiến chống quân Minh vào thời gian nào?

A. 1428 B. 1438 C. 1447 D. 1456

Câu hỏi số 2 : Ngoài kinh thành Thăng long, nhà Lê còn cho xây dựng cung điện nào?

A. Chí Linh B. Chí Hòa C. Lam Kinh D. Sài Gòn

Câu hỏi số 3: Điều khắc thời Lê sơ bao gồm:

A. Điều khắc trên lăng mộ, văn bia, thành bậc bằng đá,...

B. Điều khắc trên lăng mộ, gỗ, giấy...

C. Điều khắc trên lăng mộ, gỗ, núi...

D. Tất cả các đáp án

Câu hỏi số 4: Dưới thời Lê sơ hình tượng tượng trưng cho uy quyền của nhà vua với vẻ đẹp sống động, tự nhiên, uy dũng là:

A. Rùa B. Kỳ lân C. Châu chấu D. Rồng

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	A	C	A	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về 1 công trình (tác phẩm) kiến trúc, điêu khắc có từ thời Lê sơ.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 8,9

NGÀY SOẠN 15/10/2025

TUẦN 8,9

CHUYÊN ĐỀ 1

**LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM
BÀI THỰC HÀNH (TIẾT 8,9)**

I. Yêu cầu

a. Mục tiêu:

- HS áp dụng những kiến thức đã học để thực hành

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu các nhóm làm bài thuyết trình và nêu tiêu chí yêu cầu, chấm điểm

Yêu cầu: Trình bày rõ ràng với các tiêu chí sau:

1. Các nhóm thuyết trình làm trên 2 nền tảng Canva hoặc power point
 2. Có phần mở đầu (intro) giới thiệu các thành viên trong nhóm
- + Nhóm 1: Đặc điểm hình tượng rồng thời Lý
 - + Nhóm 2: Đặc điểm hình tượng rồng thời Trần
 - + Nhóm 3: Đặc điểm hình tượng rồng thời Lê sơ
 - + Nhóm 4: Tổng hợp tìm ra điểm khác nhau về hình tượng rồng của các triều đại trên

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách trình bày trước lớp.
- HS trình bày theo yêu cầu của GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không hoạt động (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TUẦN 10
CHUYÊN ĐỀ 1

LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM (T10)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lý, thời Trần và thời Lê sơ về kiến trúc, điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...
- Liệt kê được những thành tựu nghệ thuật chính thời Mạc và nêu được những điểm chính của nghệ thuật kiến trúc thời Mạc.
- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê trung hưng về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu. Phân tích được những điểm mới về nghệ thuật thời Lê trung hưng.
- Mô tả được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Nguyễn về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu.
- Nêu được những điểm mới của nghệ thuật thời Nguyễn.

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...); biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu liên quan đến lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam trong học tập.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Phân tích được những điểm mới về nghệ thuật qua các thời kì (như phân tích được điểm khác biệt trong nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc thời Nguyễn, thời Lê trung hưng với các triều đại trước đó).
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giới thiệu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật Vận dụng Truyền thống qua các thời kì với bạn bè; tăng cường kết nối quá khứ với hiện tại, ch sử để nhận biết về xu hướng bảo tồn, phát huy các giá trị của nghệ thuật Vĩ Việt Nam.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên.**

- Xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực.
- Tư liệu lịch sử: hình ảnh, tư liệu về các thành tựu nghệ thuật truyền thống tiêu biểu liên quan đến các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc qua các thời kì (đã có trong SGK, có thể phóng to qua máy chiếu).

– Một số video, đường link của bảo tàng ảo giới thiệu về các thành tựu tiêu biểu trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.

- Phiếu học tập: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận, giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập, các cá nhân hoặc nhóm có thể làm việc độc lập hoặc trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất chung của cả nhóm và trình bày trước lớp. GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân hoặc phiếu thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS hoạt động cá nhân/nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS giải câu đố về nhân vật lịch sử

HS xem 1 đoạn video ngắn về kinh thành Thăng Long và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

*Một tay cướp lấy nhà Lê,
Lập ra triều Mạc, tranh Nam Bắc triều*

Là nhân vật lịch sử nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Nghệ thuật thời Mạc

a. Mục tiêu: - Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Mạc về kiến trúc, điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Kiến trúc GV yêu cầu HS Hoàn thành phiếu học tập sau theo cặp đôi ? Kiến trúc thời nhà Mạc gồm mấy loại? ? Kiến trúc thời nhà Mạc chịu ảnh hưởng của tôn giáo nào? ? Liệt kê các công trình kiến trúc nổi tiếng của thời Mạc? Nhiệm vụ 2: Điêu khắc ? Nêu những nét cơ bản về kiến nghệ thuật điêu khắc thời Mạc? Kể tên những tác phẩm điêu khắc tiêu biểu? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. Nhiệm vụ 1 - Kiến trúc thời Mạc bao gồm 2 loại: cung điện, thành quách và chùa, tháp, đình, quán, đền, miếu.... Tại Thăng Long, nhà Mạc thừa hưởng các công trình cung điện của nhà Lê sơ để lại. Bên cạnh đó, các vua nhà Mạc xây dựng thêm nhiều cung điện ở Dương Kinh (thuộc Hải Phòng ngày nay) như điện Phúc Huy, điện Hưng Quốc,... - Dương Kinh – kinh đô ven biển đầu tiên trong lịch sử Việt Nam Theo sử cũ vào thời Mạc, nhằm thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp, mở mang nền kinh tế hướng ra biển, ngoài kinh thành Thăng Long, Mạc Đăng Dung còn tạo dựng sự sầm uất ở Cổ Trai quê hương ông và Dương Kinh, kinh đô thứ hai có vị thế gần biển, sông với nhiều ngã nối liền phố Hiến, Thăng Long, Hội An nhộn nhịp.	2. Nghệ thuật thời Mạc a. Kiến trúc - Các công trình kiến trúc thời Mạc bao gồm cung điện và thành quách, chùa, tháp, đình, quán, đền, miếu.... - Dưới thời Mạc, đình làng trở nên phổ biến. - Kiến trúc chịu ảnh hưởng rõ rệt của Đạo giáo. Một số đạo quán được trùng tu và xây dựng như: Thụy Ứng, Chân Thánh, Tiên Phúc (Hải Dương),... b. Điêu khắc - Nghệ thuật điêu khắc thời Mạc thể hiện rõ nét qua việc tạc tượng với chất liệu và loại hình khá phong phú. - Các chủ đề phổ biến khác của điêu khắc thời Mạc là cảnh sinh hoạt, lao động của người dân. - Nghệ thuật thời Mạc vừa chịu ảnh hưởng của nghệ thuật thời Lý, Trần vừa có một

số đặc điểm kế thừa
nghệ thuật thời Lê sơ.



Dưới thời Mạc, đình làng trở nên phổ biến.

Hai ngôi đình nổi tiếng nhất thời Mạc là đình Lỗ Hạnh ở làng Đông Lỗ (Hiệp Hoà, Bắc Giang) xây dựng năm 1576 và đình Tây Đằng (Ba Vì, Hà Nội) xây dựng năm 1583. Ngoài ra còn có đình Thanh Lũng (Ba Vì, Hà Nội), đình Thụy Phiêu (Ba Vì, Hà Nội), đình La Phù (Thường Tín, Hà Nội),...

- Thời Mạc, đình làng được trả về chốn dân gian, không còn giữ vai trò trung chuyển công văn của chính quyền nữa. Từ đây, ngôi đình đảm nhận vai trò là nơi thờ Thành hoàng, tự phúc cho dân làng; là nơi sinh hoạt chung, tổ chức hội hè hằng năm của cộng đồng làng xã. Đình làng trở thành nơi hội tụ sức mạnh của cả cộng đồng và biểu trưng đặc sắc nhất của văn hoá làng xã.



Đình Tây Đằng

Kiến trúc thời Mạc chịu ảnh hưởng rõ rệt của Đạo giáo

Đạo quán có điều kiện sửa sang, tu bổ. Ba đạo quán có dấu tích từ thời Mạc còn tồn tại đến ngày nay là quán Hưng Thánh, quán Hội Linh và quán Linh Tiên (Hà Nội). Ngoài ra còn có một số đạo quán khác được trùng tu thời kì này như quán Thụy Ứng,

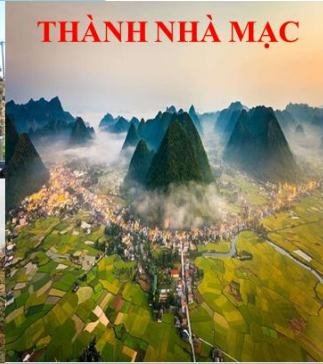
quán Đế Thích, quán Chân Thánh (Hưng Yên); quán Viên Dương (Hà Nội); quán Tiên Phúc (Hải Dương),...



Đình Tây Đằng (Hà Nội)



Đình Lỗ Hạng (Bắc Giang).



Nhiệm vụ 2: Điêu khắc

Nghệ thuật điêu khắc thời Mạc thể hiện rõ nét qua việc tạc tượng với chất liệu và loại hình khá phong phú, tiêu biểu là các tượng được tạc từ gỗ mít và gỗ vàng tâm.

Điểm độc đáo của điêu khắc thời Mạc là tính nhân bản, gần gũi với con người, thể hiện qua các bức tượng giống người thật; mô tả nếp sinh hoạt bình dân trong chạm khắc, hội họa như cảnh săn bắn, đấu hồ, đi thuyền du ngoạn, người phụ nữ gánh con, đeo cày,...

- Loại hình hoa văn trong điêu khắc thời Mạc còn phản ánh sinh động trí tưởng tượng của dân gian ...thể hiện sự phát triển của nghệ thuật điêu khắc.

Bảng 2. Một số loại tượng thời Mạc

Loại tượng	Địa điểm	Đặc điểm
Tượng Tam thế	Chùa Nành, chùa Lệ Mật, chùa Thầy (Hà Nội),...	Tượng có kích thước xấp xỉ người thật.
Tượng Quan Âm	Chùa Đông Ngộ (Hải Dương); chùa Thượng Chung, chùa Hội Hạ (Vĩnh Phúc); chùa Đa Tốn, chùa Bối Khê (Hà Nội); chùa Khôi Khê (Thái Bình),...	Tượng có nghìn mắt nghìn tay, tượng trưng cho pháp thuật vô biên.
Tượng chân dung	Chùa Thầy, chùa Ngộ (Hà Nội); chùa Trà Phương (Hải Phòng); chùa Phố Minh (Nam Định),...	Tượng có kích thước tương tự người thật, tiêu biểu như tượng Mạc Thái Tổ ở chùa Trà Phương (Hải Phòng).

- Tượng Quan Âm nghìn mắt nghìn tay tại chùa Đa Tốn (Gia Lâm, Hà Nội) được tạc ở tư thế ngồi xếp | bằng, cao 1,32 m, tính cả bệ cao | 2,55 m. Những cánh tay tạo thành | vòng sáng rộng 1,55 m. Tượng ngồi trong thế “tham thiền nhập định” nhưng lại toát ra cái “động” của nội tâm qua những cánh tay chính hướng ra xung quanh với nhiều | động tác khác nhau.



- Chân đèn dưới thời Mạc thường có dáng thon cao, phân thành 3 phần chính: Phần giữa (thân đèn), chỗ phình to nhất có trang trí kiểu “lá đề” cách điệu; phần trên (cổ đèn) có dạng hình ống, dáng thon, ở giữa hơi thu nhỏ và loe; phần dưới là một cánh sen ngửa được phân đôi bởi một đường gờ nổi, hai phía trên dưới có các hình khắc vạch, rồng cuộn trong cánh sen đối xứng ngược chiều nhau



- Hình tượng rồng thời Mạc có điểm chung là thân dài uốn khúc, chân ngắn, thường chạm 4 móng, đầu có sừng 2 chạc, 2 mắt lồi, mũi sư tử, mõm thú nhô ra phía trước. Hình tượng rồng còn được thể hiện trên sản phẩm chạm khắc gỗ ở chùa, đình làng hoặc trên đồ gốm.



1. Hình tượng rồng thời Mạc trên chân đèn

- Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc thời Lê sơ có đặc điểm chung là quy mô vừa phải, vừa mang tính khuôn thước, mẫu mực theo tinh thần Nho giáo, vừa mang nét giản dị, đậm tính dân gian. Các dòng tranh khắc gỗ Đông Hồ, Hàng Trống ra đời đã góp phần tạo nên những bức tranh dân gian đặc sắc, trở thành tài sản quý giá trong kho tàng nghệ thuật dân tộc.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện

nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “ Nấu bánh chưng”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Người sáng lập ra nhà Mạc?

A. Mạc Đăng Doanh

B. Mạc Đăng Dung

C. Mạc Phúc Hải

D. Mạc Phúc Nguyên

Câu 2: Điều khắc thời Mạc rất phát triển với chất liệu gì?

A. Đa

B. Gỗ

C. Gốm

D. A và B đúng.

Câu 3: Hai ngôi đình tiêu biểu là cho kiến trúc đình làng thời Mạc là:

A. Đình Lỗ Hạnh (Bắc Giang). Đình Bảng (Bắc Ninh)

B. Đình Tây Đằng (Hà Nội) và Đình Bảng (Bắc Ninh)

C. Đình Tây Đằng (Hà Nội) và đình Lỗ Hạnh (Bắc Giang).

D. Tất cả các đáp án

Câu 4: Thành tựu tiêu biểu về nghệ thuật điêu khắc thời kì này là gì?

A. Loại hình chân đèn gốm hoa lam.

B. Loại hình chân đèn gốm hoa sen

C. Loại hình chân đèn gốm hoa Huệ

D. Loại hình chân đèn gốm hoa đào

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	B	D	C	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về 1 công trình (tác phẩm) kiến trúc, điêu khắc có từ thời Mạc.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 11

NGÀY SOẠN 25/10/2025

TUẦN 11

CHUYÊN ĐỀ 1

LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM (t11)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lý, thời Trần và thời Lê sơ về kiến trúc, điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...
- Liệt kê được những thành tựu nghệ thuật chính thời Mạc và nêu được những điểm chính của nghệ thuật kiến trúc thời Mạc.
- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê trung hưng về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu. Phân tích được những điểm mới về nghệ thuật thời Lê trung hưng.
- Mô tả được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Nguyễn về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu.
- Nêu được những điểm mới của nghệ thuật thời Nguyễn.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...); biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu liên quan đến lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam trong học tập.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Phân tích lược những điểm mới về nghệ thuật qua các thời kì (như phân tích được điểm khác biệt trong nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc thời Nguyễn, thời Lê trung hưng với các triều đại trước đó).
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giới thiệu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật Vận dụng Truyền thông qua các thời kì với bạn bè; tăng cường kết nối quá khứ với hiện tại, ch sử để nhận biết về xu hướng bảo tồn, phát huy các giá trị của nghệ thuật Vĩ Việt Nam.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực.
- Tư liệu lịch sử: hình ảnh, tư liệu về các thành tựu nghệ thuật truyền thống tiêu biểu liên quan đến các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc qua các thời kì (đã có trong SGK, có thể phóng to qua máy chiếu).
- Một số video, đường link của bảo tàng ảo giới thiệu về các thành tựu tiêu biểu trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.
- Phiếu học tập: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận, giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập, các cá nhân hoặc nhóm có thể làm việc độc lập hoặc trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất chung của cả nhóm và trình bày trước lớp. GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân hoặc phiếu thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS hoạt động cá nhân/nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi

“Nợ như chúa chổm” dùng để chỉ những người nợ rất nhiều, nợ người này chưa kịp trả họ đã đi vay người khác và cứ như thế số nợ ngày càng tăng cao.

Chúa Chôm là 1 nhân vật có thật trong lịch sử? Đó là vị vua nào?



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Nhà Lê trung hưng (chữ Hán: 黎中興朝, Hán Việt: Lê trung hưng triều, 1533–1789) là giai đoạn tiếp theo của triều đại quân chủ nhà Hậu Lê (tiếp nối nhà Lê Sơ) trong lịch sử Việt Nam.

Đây là triều đại dài nhất so với các triều đại Việt Nam tồn tại 256 năm với 16 vị vua bao gồm: Lê Trang Tông, Lê Trung Tông, Lê Anh Tông, Lê Thế Tông, Lê Kính Tông, Lê Thần Tông, Lê Chân Tông, Lê Huyền Tông, Lê Gia Tông, Lê Hy Tông, Lê Dụ Tông, Lê Đế Duy Phường, Lê Thuần Tông, Lê Ý Tông, Lê Hiến Tông và Lê Mẫn Đế. Đây là thời kỳ lãnh thổ Việt Nam được mở rộng nhiều lần nhất.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

III. Nghệ thuật thời Lê trung hưng và thời Nguyễn

1. Nghệ thuật thời Lê trung hưng

a. Mục tiêu: - Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê Trung Hưng về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Kiến trúc GV yêu cầu HS Hoàn thành phiếu học tập sau theo cặp đôi ? Trình bày kiến trúc cung đình và kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng thời Lê trung hưng? ? Đặc điểm kiến trúc thời Lê trung hưng là gì? ? Liệt kê các công trình kiến trúc nổi tiếng của thời Lê trung hưng? Nhiệm vụ 2: Điều khắc Thảo luận nhóm: Nêu những nét cơ bản về kiến nghệ thuật điêu khắc thời Lê trung hưng? Kể tên những tác phẩm điêu khắc tiêu biểu? Nhiệm vụ 3: Mỹ thuật THảo luận nhóm: Nêu những nét cơ bản về Mỹ thuật thời Lê trung hưng? Kể tên những làng nghề tranh nổi tiếng? Nhiệm vụ 4 Những điểm mới về nghệ thuật thời Lê trung hưng Hoạt động cá nhân Nêu những điểm mới về mỹ thuật thời Lê trung hưng? Kể tên những làng nghề tranh nổi tiếng? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. Nhiệm vụ 1 - Kiến trúc cung đình thời Lê trung hưng về cơ bản vẫn tiếp nối thời Lê sơ và thời Mạc, nhưng được xây dựng với quy mô lớn hơn, lộng lẫy hơn. Hình 22. Một góc sân chùa ở phủ chúa Trịnh (tranh vẽ, thế kỉ XVIII) Kiến trúc tôn giáo có bước phát triển mạnh, gắn liền với sự phục hồi của Phật giáo. Ở Đàng Ngoài, nhiều chùa, tháp được xây dựng mới hoặc được trùng tu, mở rộng hơn trước như chùa Keo (Thái Bình), chùa Bút Tháp (Bắc Ninh), chùa Tây Phương (Hà Nội),... Ở Đàng Trong, các chúa Nguyễn rất tôn sùng Phật giáo, đã ủng hộ và cho xây dựng nhiều ngôi chùa mới, đặc biệt là ở	III. Nghệ thuật thời Lê trung hưng 1. Nghệ thuật thời Lê trung hưng a. Kiến trúc - Kiến trúc cung đình thời Lê trung hưng về cơ bản vẫn tiếp nối thời Lê sơ và thời Mạc, nhưng được xây dựng với quy mô lớn hơn, lộng lẫy hơn. - Kiến trúc tôn giáo có bước phát triển mạnh, gắn liền với sự phục hồi của Phật giáo. - Kiến trúc tín ngưỡng dân gian có nhiều loại hình, tiêu biểu là đình làng. b. Điều khắc - Điêu khắc cung đình gắn với quá trình xây dựng và trang trí cung vua, phủ chúa, xây dựng lăng mộ,... - Kỹ thuật đạt đến trình độ khá điêu luyện, nhất là điêu khắc gỗ. c. Mỹ thuật - Bên cạnh dòng tranh khắc in trên giấy, còn xuất hiện nhiều dòng tranh vẽ trên lụa, giấy bồi và trên ván. - Hoạ tiết mỹ thuật có phần đơn giản nhưng rất sinh động và giàu tính hiện thực. d. Những điểm mới về nghệ thuật thời Lê trung hưng

Phú Xuân và vùng lân cận, như chùa Thiên Mục, chùa Từ Đàm, chùa Báo Quốc,... Ngoài ra còn có chùa Tam Thai (Đà Nẵng), chùa Long Thiền (Đồng Nai), chùa Dơi (Sóc Trăng),...



Đình làng Đình Bảng thuộc huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Đình làng Đình Bảng là một ngôi đình cổ kính và nổi tiếng nhất của đất Kinh Bắc

Đình Bảng được xây dựng năm 1700-1736, do ông quan Nguyễn Thạc Lượng, người Đình Bảng và vợ là bà Nguyễn Thị Nguyên (quê Thanh Hóa) xây dựng. Khi nghỉ làm quan ở Thanh Hóa, ông Lượng đã mang theo 8 bè gỗ lim. Từ năm 1686 tới năm 1700, ông xây dựng tư dinh cho dòng họ, đến khi tay nghề thợ vững mới bắt đầu xây đình.

Kiến trúc tín ngưỡng dân gian có nhiều loại hình, tiêu biểu là đình làng.

Ở Đàng Ngoài, trong các thế kỉ XVII - XVIII, gần như làng xã nào cũng có đình làng, nổi tiếng là đình làng Chu Quyên (Hà Nội), đình làng Thổ Tang (Vĩnh Phúc), đình làng Thạch Lỗi (Hưng Yên), đình làng Đình Bảng (Bắc Ninh),... Ở Đàng Trong, đình làng cũng dần xuất hiện, gắn liền với quá trình lập làng xóm trên vùng đất mới.

- Xu hướng hoà nhập giữa nghệ thuật cung đình với nghệ thuật dân gian trở thành xu hướng chủ đạo, thậm chí nghệ thuật dân gian còn lấn át nghệ thuật cung đình.
- Đặc điểm nổi bật của nghệ thuật thời Lê trung hưng là tính nhân văn và tinh thần dân tộc được đẩy lên rất cao.



Chùa Thiên Mụ

Chùa Keo tương truyền được xây dựng bởi nhà sư Dương Không Lộ, thời vua Lý Thánh Tông. Chùa được xây lại năm 1630 – 1632 và được trùng tu nhiều lần. Không gian kiến trúc của chùa rộng khoảng 58.000 m với nhiều cụm kiến trúc chụm vào nhau. Hiện nay còn lại 17 công trình, gồm 128 gian, xây dựng theo kiểu kiến trúc nội công ngoại quốc. Tất cả các công trình đều được xây dựng bằng gỗ lim, trang trí điêu khắc rất tinh xảo. Độc đáo nhất là gác chuông với ba tầng mái chồng lên nhau được liên kết bằng mộng để nâng độ 12 mái ngói với 12 thanh đao uốn lượn thanh thoát, tinh tế. Năm 2012, chùa Keo được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt



Nhiệm vụ 2: Điêu khắc

Điêu khắc cung đình gắn với quá trình xây dựng và trang trí cung vua, phủ chúa, xây dựng lăng mộ,...

Điêu khắc dân gian phát triển đa dạng hơn so với điêu khắc cung đình.

Phổ biến nhất vẫn là những bức chạm khắc trên gỗ, cột đá ở các đình làng; tượng Phật và tượng La Hán trong các ngôi chùa; bia đá, rùa đá, chuông đồng,...

- Ngoài khắc trên gỗ thì điêu khắc thời kì này phát trên nhiều chất liệu khác

Đại hồng chung chùa Thiên Mụ (chuông chùa Thiên Mụ) được đúc bằng đồng năm 1710 dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu, có chiều cao 2,4 m, đường kính miệng 1,4 m và nặng gần 2 tấn. Trên chuông có khắc bài minh của chúa Nguyễn Phúc Chu chủ nguyện mưa thuận gió hoà, quốc thái dân an” với những hoa văn chạm trổ tinh tế, sắc nét. Trong suốt 105 năm (1710 – 1815), người dân Huế đều đặn được nghe tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân vang. Năm 2013, Đại hồng chung được Chính phủ công nhận là Bảo vật Quốc gia.

Nhiệm vụ 3: Mỹ thuật

Xuất hiện dòng tranh vẽ và in trên gỗ, lụa.

Mỹ thuật thời Lê trung hưng phát triển rực rỡ với nhiều thể loại như vẽ trang trí hoa văn trên đồ gốm sứ, vẽ trên giấy bồi và trên ván gỗ, các bức vẽ ở đình, chùa,... nhưng phổ biến nhất vẫn là tranh lụa và tranh dân gian.



Tranh dân gian phát triển mạnh trong các thế kỉ XVIII – XIX với bốn dòng chính là tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống, tranh Kim Hoàng (còn gọi là tranh đỏ) và tranh làng Sình. Tranh Hàng Trống và tranh Đông Hồ thường phục vụ nhu cầu của người dân trong dịp Tết Nguyên đán nên còn được gọi là tranh Tết.



- Tranh Đông Hồ có xuất xứ từ làng Đông Hồ (xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh). Năm 2012, Chính phủ đã công nhận nghề làm tranh dân gian Đông Hồ là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Tranh Hàng Trống bắt nguồn từ phố Hàng Trống (thành phố Hà Nội), nơi chuyên làm đồ thủ công mỹ nghệ. Tranh Kim Hoàng thuộc làng Kim Hoàng (xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội).

Trò chơi: Thử tài đoán tranh

? Tên của bức tranh là gì?





? Em có nhận xét gì về đề tài tranh dân gian? Qua đó nhân dân ta muốn thể hiện tình cảm gì?

Dòng tranh lụa thường khắc hoạ chân dung các nhân vật lịch sử tiêu biểu như: Nguyễn Trãi, Phùng Khắc Khoan, Phan Huy Ích,..

Hoạ tiết mỹ thuật thời Lê trung hưng có phần mộc mạc nhưng rất sinh động và giàu tính hiện thực.

Nhiệm vụ 4

Điểm mới	Dấu hiệu, biểu hiện cơ bản
Sự mở rộng của kiến trúc cung đình	Đây là thời kì có cả cung vua (nhà Lê) và phủ chúa (chùa Tr Ninh, chúa Nguyễn). Kiến trúc ở phủ chúa Tr Ninh và phủ chúa Nguyễn ngày càng được xây dựng và mở rộng ở nhiều nơi.
Kiến trúc tôn giáo và tín ngưỡng dân gian phát triển rực rỡ, độc đáo, sáng tạo	Nhiều ngôi chùa, tháp, đình làng được tu sửa hoặc xây dựng mới; kĩ thuật điêu khắc, chạm trổ có nhiều nét hoa văn tinh xảo, có nhiều chủ đề gắn với đời sống dân dã, bối cảnh làng quê,...
Mĩ thuật xuất hiện yếu tố mới và trở nên đa dạng	Sự phong phú, đa dạng của tranh lụa; sự ra đời và nở rộ của bốn dòng tranh dân gian chính (Đông Hồ, Hàng Trống, Kim Hoàng và tranh làng Sình) gắn với đời sống, tín ngưỡng của người dân.
Nghệ thuật có sự kế thừa và giao thoa mạnh mẽ	Các loại hình nghệ thuật có sự kế thừa các thời kì trước đó, đồng thời có hướng đi mới, kết hợp giao thoa văn hoá giữa các vùng, miền và văn hoá Đông – Tây,...

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.
GV yêu cầu HS trả lời.
HS trả lời câu hỏi của GV.
B4: Kết luận, nhận định (GV)
GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “ Nấu bánh chưng”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Thời Lê trung hưng xuất hiện dòng tranh vẽ và in trên chất liệu nào?

- A. Giấy và lụa
- B. Gỗ và lụa
- C. Gỗ và giấy
- D. Tất cả đáp án trên đều đúng

Câu 2: Một trong những công tác phẩm tiêu biểu về điêu khắc thời Lê trung hưng

- A. Chùa Một Cột
- B. Quốc Tử Giám
- C. Thành nhà Hồ
- D. Tượng Phật Bà Quan Âm nghìn tay nghìn mắt

Câu 3: Loại hình kiến trúc nào xuất hiện thời Lê trung hưng?

- A. Chùa chiền
- B. Đình Làng
- C. Nhà thờ Công giáo
- D. Tất cả các đáp án

Câu 4 Trong các thế kỉ XVII - XVIII, đình làng đã được xây dựng phổ biến, nhất là ở đâu?

- A. Đồng bằng Bắc Bộ,

- B. Trung Bộ
- C. Nam Bộ
- D. Miền núi

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	B	D	C	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về 1 công trình (tác phẩm) kiến trúc, điêu khắc có từ thời Lê trung hưng.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHUYÊN ĐỀ 1

LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM (T12)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lý, thời Trần và thời Lê sơ về kiến trúc, điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...
- Liệt kê được những thành tựu nghệ thuật chính thời Mạc và nêu được những điểm chính của nghệ thuật kiến trúc thời Mạc.
- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê trung hưng về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu. Phân tích được những điểm mới về nghệ thuật thời Lê trung hưng.
- Mô tả được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Nguyễn về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu.
- Nêu được những điểm mới của nghệ thuật thời Nguyễn.

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...); biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu liên quan đến lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam trong học tập.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Phân tích được những điểm mới về nghệ thuật qua các thời kì (như phân tích được điểm khác biệt trong nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc thời Nguyễn, thời Lê trung hưng với các triều đại trước đó).
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giới thiệu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật Vận dụng Truyền thống qua các thời kì với bạn bè; tăng cường kết nối quá khứ với hiện tại, ch sử để nhận biết về xu hướng bảo tồn, phát huy các giá trị của nghệ thuật Vĩ Việt Nam.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên.**

- Xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực.
- Tư liệu lịch sử: hình ảnh, tư liệu về các thành tựu nghệ thuật truyền thống tiêu biểu liên quan đến các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc qua các thời kì (đã có trong SGK, có thể phóng to qua máy chiếu).

– Một số video, đường link của bảo tàng ảo giới thiệu về các thành tựu tiêu biểu trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.

- Phiếu học tập: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận, giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập, các cá nhân hoặc nhóm có thể làm việc độc lập hoặc trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất chung của cả nhóm và trình bày trước lớp. GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân hoặc phiếu thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS hoạt động cá nhân/nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 đoạn video ngắn về triều Nguyễn và yêu cầu HS trả lời câu hỏi ? Em biết gì về các vị vua triều đại này?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: phân tích và trả lời.

GV cung cấp tư liệu

Vua Gia Long tên là Nguyễn Phúc Ánh (Anh), ngoài ra còn có tên là Chũng và Noãn, con thứ 3 của Nguyễn Phúc Côn (Luân) và bà Nguyễn Thị Hoàn. Nguyễn Phúc Ánh sinh ngày 15 tháng Giêng năm Nhâm Ngọ (8-2-1762).

Năm 1775, lợi dụng sự suy sụp của triều đình chúa Nguyễn do cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, quân Trịnh vào chiếm Phú Xuân khiến Nguyễn Phúc Ánh phải trốn vào Nam. Từ đó ông bôn tẩu gian nan, tìm đủ mọi cách chiêu tập lực lượng để giành lại vương quyền cho họ Nguyễn.

- Theo lịch sử ghi chép, triều đại nhà Nguyễn đã trải qua 13 đời trị vì, từ năm 1802 đến năm 1945. Cũng giống như bao triều đại khác, triều đại nhà Nguyễn cũng đã có những bước phát triển, thăng trầm theo suốt dòng chảy lịch sử Việt Nam.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Nghệ thuật thời Nguyễn

a. Mục tiêu: - Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Nguyễn về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

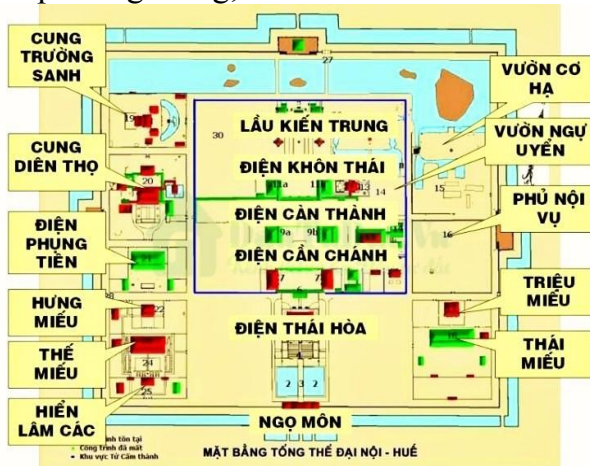
d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS hoạt động nhóm Nhóm 1: Trình bày những nét chính về kiến trúc thời Nguyễn Nhóm 2: Trình bày những nét chính về điêu khắc thời Nguyễn Nhóm 3: Trình bày những nét chính về mỹ thuật thời Nguyễn Nhóm 4: Trình bày những nét chính về âm nhạc thời Nguyễn B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. Nhóm 1 - Kinh thành Huế là công trình tiêu biểu nhất cho phong cách kiến trúc cung đình. Kinh thành Huế được xây dựng và hoàn thiện trong suốt 140 năm (1805 – 1945), nằm bên bờ bắc sông Hương, quay mặt về hướng nam. Đây là quần thể có sự kết hợp độc đáo giữa kiến trúc truyền thống Việt Nam với kiến trúc quân sự phương Tây, bao gồm Hoàng thành, các cung điện,...	2. Nghệ thuật thời Nguyễn a. Kiến trúc - Tiêu biểu nhất cho phong cách kiến trúc cung đình thời kì này là kinh thành Huế và các lăng tẩm. - Dưới thời Nguyễn, các công trình đền, chùa được xây dựng mới không quá nhiều, nhưng vẫn có một số công trình tiêu biểu như: đền Ngọc Sơn, chùa Báo Ân,... b. Điêu khắc



Đây là một phức hợp công trình kiến trúc có giá trị phòng ngự cao như lũy, pháo đài, hoa mai, một sự kết hợp hài hoà giữa thành lũy truyền thống và thành hào hiện đại của châu Âu thời bấy giờ.

Quần thể di tích Cổ đô Huế được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá thế giới với tiêu chí là một ví dụ nổi bật về một thủ đô phong kiến ở phương Đông,



- Ngoài Kinh thành Huế, nhà Nguyễn cũng cho xây dựng nhiều thành trì quân sự ở Cao Bằng, Hà Nội, Sơn Tây, Quảng Trị, Bình Định, Vĩnh Long, Gia Định,...

Ở Hà Nội, Hoàng thành Thăng Long được xây dựng lại theo kiểu vô băng của Pháp, quy mô nhỏ hơn trước song có hệ thống công sự, ụ súng phòng thủ theo kiến trúc phương Tây.

ở khu vực Nam Bộ, nhà Nguyễn xây dựng thành Gia Định với sự kết hợp giữa kiểu kiến trúc thành vô-băng với phong cách truyền thống.

- Điều khắc thời Nguyễn nổi bật với nghệ thuật khảm sành sứ và đắp vữa gắn sành, sứ.

- Nghệ thuật điêu khắc chủ yếu thể hiện qua các tác phẩm chạm khắc tinh xảo, đa dạng trong các lăng tẩm và di tích.

- Trong các công trình điêu khắc thời Nguyễn, Cửu đỉnh được coi là kiệt tác tiêu biểu nhất

c. Mỹ thuật

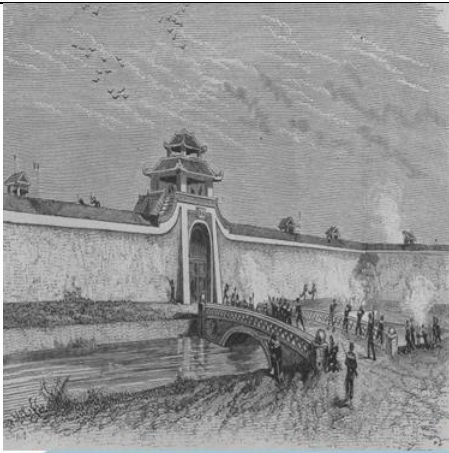
- Về phong cách mỹ thuật cung đình: Hầu hết các bộ phận bằng gỗ trong cung điện đều được sơn son thếp vàng và trở thành phong cách trang trí chủ đạo của kiến trúc cung.

- Về phong cách mỹ thuật dân gian: Có sự kế thừa và phát triển mỹ thuật của các thời kỳ trước.

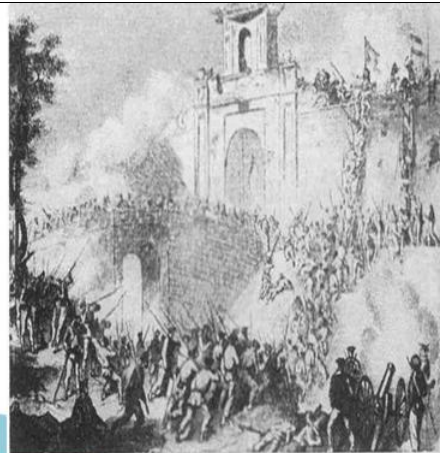
d. Âm nhạc

- Nhạc cung đình xuất hiện phát triển và có quy mô nhất là ở thời Nguyễn.

- Âm nhạc dân gian thời Nguyễn phát triển ở khắp các địa phương trên cả nước, có sự phong phú về loại hình.



Thành Hà Nội thời Nguyễn



Thành Gia Định

Nét đặc sắc trong kiến trúc thời Nguyễn còn được thể hiện ở hệ thống lăng tẩm.

Các lăng tẩm thường được xây dựng từ khi các vị vua còn trị vì, có phong cảnh hữu tình, với lối chạm khắc tinh xảo và hài hoà với thiên nhiên.

Chùa, tháp vẫn được trùng tu hoặc xây dựng mới ở nhiều nơi, tiêu biểu là chùa Dâu, chùa Phật Tích (Bắc Ninh); chùa Keo (Thái Bình); chùa Thiên Mụ (Thừa Thiên Huế); chùa Tam Bảo (Kiên Giang); chùa Tôn Thạnh (Long An); chùa Vĩnh Tràng.



Đền Ngọc Sơn



Chùa Báo Ân

Nhóm 2

Điêu khắc thời Nguyễn nổi bật với nghệ thuật khảm sành sứ và đắp vữa gắn sành, sứ.

Loại hình nghệ thuật này được sử dụng ở hầu hết các công trình kiến trúc trong Đại Nội (Kinh thành Huế) và trong lăng tẩm của các vua nhà Nguyễn như điện Thái Hoà, điện Kiến Trung, cung An Định, lăng Minh Mạng, lăng Tự Đức, lăng Khải Định,...



Hình 31. Nghệ thuật khảm sành sứ trong lăng Khải Định
(Thừa Thiên Huế)

Nét đặc sắc về nghệ thuật điêu khắc thời Nguyễn còn thể hiện ở việc chạm khắc trên bia đá, tạc tượng

"Điêu khắc lăng tẩm thời Nguyễn nhìn chung khá chặt chẽ về quy cách, các chi tiết được làm giống như thật, đặc tả hiện thực. Hầu hết lăng của các vị vua Triều Nguyễn tuy khác nhau về kiến trúc nhưng tương đối thống nhất về phong cách điêu khắc. Tượng quan hầu, lính hầu, voi và ngựa được tạc với kích thước gần với nguyên mẫu



Trong các công trình điêu khắc thời Nguyễn, Cửu đỉnh được coi là kiệt tác tiêu biểu nhất

- Cửu đỉnh được đặt tại sân Thế miếu. Cửu đỉnh được đúc nguyên khối bằng đồng, trên thân từng đỉnh chạm khắc 17 bức họa tiết và 1 bức họa thư với các chủ đề: tinh tú, núi sông, cửa biển, lãnh hải, cửa ải, hoa cỏ, động vật, binh khí, xe thuyền. Công trình được xem là hình ảnh thu nhỏ của đất nước Việt Nam.



- Ấn ngọc “Đại Nam thụ thiên vĩnh mệnh truyền quốc tể” là ngọc tể quý và lớn nhất trong sưu tập Bảo vật Triều Nguyễn. Ấn được làm vào năm 1846 và vua Thiệu Trị đã đích thân làm lễ Đại tự cho khắc chữ trên mặt ấn. Ngọc ấn dùng trong Đại lễ tế Giao hằng năm ở đàn Nam Giao (kinh đô Huế), đồng trên những bản sắc mệnh ban cho các chư hầu và những việc ban bố cho thiên hạ.



Nhóm 3

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kinh thành Huế, việc trang trí nội thất cung đình được các vua triều Nguyễn rất chú trọng.

Những vật dụng cá nhân hoặc đồ dùng hằng ngày của vua và hoàng tộc như bộ ấm chén uống trà, bát ăn, đĩa,... cũng được chế tác rất công phu, tinh xảo.



Mĩ thuật dân gian tiếp tục phát triển với nhiều loại hình, sử dụng nhiều chất liệu khác nhau. Các dòng tranh dân gian ra đời từ trước đó như tranh Đông Hồ...

Về phong cách mỹ thuật dân gian: Có sự kế thừa và phát triển mỹ thuật của các thời kì trước.



"Cửu Long Ẩn Vân"

Dòng tranh gương dùng chất liệu bột màu pha keo hoặc sơn, được vẽ hoặc khắc xà cừ vào mặt sau của gương theo lối “phản họa” (Kỹ thuật vẽ ngược chiều, vẽ âm bản ở mặt sau để nhìn mặt trước thành dương bản). Tranh gương cung đình do Triều Nguyễn đặt hàng (kí kiểu) từ Trung Quốc, được vẽ theo mẫu của Bộ Công dưới hình thức mộc bản.



“Cửu Long Ẩn Vân”

Tranh làng Sinh ra đời vào khoảng thế kỉ XVI ở thôn Lại Ân, xã Phú Mậu, thành phố Huế và phát triển mạnh dưới thời Nguyễn. Đây là dòng tranh mộc bản gắn với tín ngưỡng dân gian, được người dân Huế dùng phổ biến trong việc cúng lễ. Dòng tranh phục vụ tín ngưỡng của tranh làng Sinh thường được chia thành tranh nhân vật, tranh đồ vật và tranh con vật.



Cảnh cày ruộng (tranh làng Sinh)

Nhóm 4

Trong lịch sử âm nhạc Việt Nam, nhạc cung đình xuất hiện từ rất sớm, được lưu giữ và phát triển qua nhiều triều đại, nhưng đặc sắc và có quy mô nhất là ở thời Nguyễn.

Năm 2003, Nhà nhạc cung đình Huế được UNESCO ghi danh là Kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại. Đây là di sản văn hoá phi vật thể đầu tiên của Việt Nam được công

nhận vào danh mục này.



Nhà nhạc cung đình Huế

Âm nhạc dân gian thời Nguyễn phát triển ở khắp các địa phương trên cả nước, có sự phong phú về loại hình.

- Duyệt Thị đường được xem là nhà hát cổ nhất của Việt Nam. Công trình được vua Minh Mạng cho xây mới vào năm 1826 trên nền cũ của Thanh Phong đường thời Gia Long. Đây là nơi dành riêng cho nhà vua, hoàng tộc, các đại thần trong triều và quốc khách đến xem biểu diễn nghệ thuật. Kiến trúc Duyệt Thị đường có tổng thể hình vuông, cao hai tầng. Trần nhà được chạm nổi cảnh trăng, sao tượng trưng Vũ Trụ thu nhỏ. Bên ngoài chạm khắc hình rồng phượng và hoa văn tinh tế.



Biểu diễn nghệ thuật tuồng cổ



Các nhạc công ở Bắc Kỳ (thời thuộc Pháp) đang biểu diễn



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “ Diệt virus”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Công trình nào là công trình tiêu biểu nhất cho phong cách kiến trúc cung đình.

- A. Kinh thành Huế
- B. Thành Hà Nội
- C. Thành Gia Định.
- C. Cửu đỉnh

Câu 2: Kiến trúc có sự tiếp nối, phát triển của kiến trúc truyền thống và chịu ảnh hưởng của kiến trúc nào?

- A. Trung Hoa
- B. Nhật Bản
- C. Phương Tây.
- D. Hàn Quốc

Câu 3: Trong các công trình điêu khắc thời Nguyễn, tác phẩm nào được coi là kiệt tác tiêu biểu nhất?

- A. Thành Hà Nội
- B. Ngọ Môn
- C. Lăng Minh Mạng
- D. Cửu đỉnh

Câu 4: Điểm độc đáo của mỹ thuật thời Nguyễn là sự ảnh hưởng, tác động qua lại giữa...

- A. Mỹ thuật dân gian và mỹ thuật Trung Hoa
- B. Mỹ thuật dân gian và mỹ thuật cung đình.
- C. Mỹ thuật Trung Hoa và mỹ thuật cung đình
- D. Tất cả đều sai

Câu 5: Loại âm nhạc nào có vai trò quan trọng trong các nghi lễ của triều đình cũng như đời sống của quan lại, quý tộc thời Nguyễn

- A. Âm nhạc Trung Hoa
- B. Âm nhạc trữ tình
- C. Âm nhạc cung đình
- D. Đờn ca tài tử

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	A	C	D	B

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, hãy viết một đoạn văn ngắn (dưới 300 chữ) về một tác phẩm điêu khắc (hội họa) đã được công nhận là bảo vật quốc gia mà em ấn tượng nhất.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHUYÊN ĐỀ 1
LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM
BÀI THỰC HÀNH (TIẾT 13,14)

I. Yêu cầu**a. Mục tiêu:**

- HS áp dụng những kiến thức đã học để thực hành

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu các nhóm làm bài thuyết trình và nêu tiêu chí yêu cầu, chấm điểm

Yêu cầu: Trình bày rõ ràng với các tiêu chí sau:

1. Các nhóm thuyết trình làm trên 2 nền tảng Canva hoặc power point
2. Có phần mở đầu (intro) giới thiệu các thành viên trong nhóm
- + Nhóm 1: Trình bày, giới thiệu về đình Tây Đằng (Hà Nội) và đình Lỗ Hạnh (Bắc Giang)
- + Nhóm 2: Trình bày, giới thiệu về chùa Keo (Thái Bình)
- + Nhóm 3: Trình bày, giới thiệu về đình Chu Quyến (Hà Nội)
- + Nhóm 4: Trình bày, giới thiệu về cung đình Huế

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách trình bày trước lớp.
- HS trình bày theo yêu cầu của GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không hoạt động (nếu có).
- Dẫn dắt HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
